



CHUNG TAY CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ  
**CỤC KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**ĐIỂM BÁO**

*Ngày 11 tháng 7 năm 2018*

## **Bộ, ngành**

- 1. Còn nhiều "rào cản" kìm hãm kinh tế tư nhân phát triển**
- 2. Định hướng mới trong ưu đãi đầu tư vào Việt Nam**
- 3. Vấn đề CCHC đã đóng góp rất lớn cho sự phát triển của ngành văn hóa, thể thao và du lịch**
- 4. Yêu cầu khẩn trương xây dựng, đưa vào vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư**
- 5. Hải quan TP. Hồ Chí Minh tổ chức hội nghị đối thoại với các doanh nghiệp Hàn Quốc**
- 6. Nhiều doanh nghiệp EU vẫn lạc quan về môi trường kinh doanh Việt Nam**

## **Địa phương**

- 7. Tỉnh Bình Thuận cho phép người dân tra cứu hàng loạt dịch vụ công qua Zalo**
- 8. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong cải cách hành chính**
- 9. Việc công khai xin lỗi tổ chức, cá nhân khi giải quyết thủ tục hành chính sai sót, quá hạn phải được thực hiện kịp thời, nghiêm túc**
- 10. Việc cấp giấy phép cho các bến thủy nội địa ở Phú Thọ: Đụng đầu vướng đố**
- 11. Yên Bái: Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 01 của Chính phủ**

## 1. Còn nhiều "rào cản" kìm hãm kinh tế tư nhân phát triển

Mặc dù đóng góp tới hơn 40% GDP cho nền kinh tế, tuy nhiên môi trường kinh doanh chưa thực sự thuận lợi, còn nhiều rào cản... đã khiến khu vực kinh tế tư nhân (KTTN) chưa đạt được sự phát triển như kỳ vọng, cũng như hạn chế sự đóng góp nhiều hơn nữa của khu vực này cho nền kinh tế.

Đây là chủ đề được tập trung trao đổi, thảo luận tại Diễn đàn “Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW: Tiếp tục hoàn thiện môi trường phát triển KTTN” do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) phối hợp với Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương tổ chức chiều ngày 10/7, tại Hà Nội.

### **Gần 70% doanh nghiệp kinh doanh không có lãi**

Ông Cán Văn Lực – Chuyên gia kinh tế trưởng Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Thành viên Hội đồng tư vấn Chính sách tài chính- tiền tệ Quốc gia cho biết, khu vực KTTN là một thành phần quan trọng, đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội đất nước. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, năm 2017, xét về tỷ trọng đóng góp trong GDP, khu vực KTTN đã đóng góp khoảng 43% GDP. Đặc biệt, khu vực KTTN đã thu hút khoảng 85% lực lượng lao động của nền kinh tế, góp phần quan trọng trong huy động các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển, sản xuất kinh doanh, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng thu ngân sách nhà nước, cải thiện đời sống nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội...

Bên cạnh những mặt tích cực, theo ông Hoàng Quang Phòng- Phó Chủ tịch VCCI hiệu quả hoạt động của khu vực KTTN chưa có những cải thiện đáng kể. “Mặc dù khu vực KTTN đóng góp gần 50% GDP, nhưng doanh nghiệp (DN) tư nhân mới chỉ đóng góp gần 8% GDP, phần lớn còn lại thuộc về khu vực kinh tế cá thể, hộ gia đình. Nghĩa là số đông trong khu vực KTTN vẫn là các hộ kinh doanh, các DN nhỏ, siêu nhỏ. Đặc biệt, theo một nghiên cứu khảo sát của VCCI cho thấy, gần 70% DN tư nhân vẫn kinh doanh không có lãi...” – ông Phòng nhấn mạnh.



*Toàn cảnh hội thảo. Ảnh: Thiện Trần*

Đồng quan điểm, ông Đinh Tuấn Minh – Giám đốc nghiên cứu, Công ty Nghiên cứu thị trường VietAnalytics cũng cho rằng, một trong những vấn đề đáng quan ngại trong sự phát triển của khu vực KTTN là tỷ lệ hộ kinh doanh, các DN nhỏ, siêu nhỏ đã duy trì khá lâu, cho dù chúng ta mong muốn sự chuyển dịch từ khu vực hộ kinh doanh sang khu vực DN tư nhân, có nhiều chính sách khuyến khích việc chuyển đổi này, nhằm tăng khu vực DN chính thức, từ đó cải thiện năng lực cạnh tranh của khu vực KTTN.

“Trên thực tế, các DN tư nhân Việt Nam còn thiếu khả năng phát triển lên quy mô lớn, thậm chí “không muốn lớn”. Khu vực KTTN đang chủ yếu sản xuất cho thị trường trong nước. Chỉ có 11% DN tư nhân Việt Nam xuất khẩu trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua người mua hàng quốc tế và chỉ có 14% DN tư nhân bán hàng cho các DN đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam”, ông Minh cho biết thêm.

### **Khu vực KTTN vẫn vấp phải nhiều “rào cản”**

Ông Đinh Tuấn Minh cho rằng, mặc dù khu vực KTTN đã được gỡ bỏ nhiều rào cản để phát triển trong thời gian vừa qua, song hiện nay khu vực KTTN vẫn còn gặp nhiều thách thức trong quá trình phát triển như

rào cản về gia nhập ngành, khó tiếp cận vốn ngân hàng, gặp nhiều khó khăn liên quan đến thực hiện các thủ tục hành chính...

Cụ thể, xác suất hồ sơ xin vay vốn được chấp nhận giải ngân sẽ bị giảm khoảng 23,7 đến 26 điểm phần trăm nếu DN nộp hồ sơ thuộc DN nhỏ và vừa. Tuy nhiên, sẽ tăng khoảng từ 2,3 đến 2,8 điểm phần trăm nếu đó là DN thuộc sở hữu Nhà nước. Mặt khác, khu vực DN tư nhân phải tiêu tốn nhiều thời gian thực hiện các thủ tục vay vốn nhiều hơn so với khu vực DN Nhà nước...

Ngoài những khó khăn đặc thù như trên, khu vực KTTN cũng gặp phải những thách thức tương tự như các DN khác trong nước như về vấn đề chất lượng nguồn nhân lực, chi phí lương và bảo hiểm ngày càng cao, chi phí logistics lớn...

Đồng quan điểm, bình luận thêm về rào cản đối với sự phát triển của khu vực KTTN, theo ông Đỗ Đình Hiệu, Phó Chủ tịch Hiệp hội DN tỉnh Thanh Hóa, khó khăn trong tiếp cận đất đai cũng đang là một trong những rào cản lớn khiến DN tư nhân “khó” lớn. “Theo quy định pháp luật, DN, nhà đầu tư sẽ được tiếp cận đất đai sau 77 ngày kể từ khi được chấp thuận chủ trương đầu tư. Tuy nhiên, theo quan sát của tôi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thì có lẽ mất 5 lần 77 ngày cũng chưa chắc DN đã tiếp cận được đất đai. Thời gian đối với DN không chỉ là chi phí, nguồn lực mà quan trọng hơn còn là cơ hội, đợi chờ lâu như vậy cơ hội kinh doanh của DN liệu có còn, DN liệu có cơ hội phát triển...” – ông Hiệu chia sẻ.

Trước những “nút thắt” còn tồn tại khiến sự phát triển của khu vực KTTN chưa đạt như kỳ vọng, theo khuyến nghị của các chuyên gia tại diễn đàn, các chính sách của Đảng, Nhà nước cần đẩy mạnh hơn nữa việc tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho phát triển KTTN.

Bên cạnh đó, cần cụ thể hóa các hỗ trợ cho khu vực KTTN thông qua việc tiếp tục đơn giản hóa tối đa các điều kiện kinh doanh và thủ tục hành chính cho việc thành lập và vận hành DN; hỗ trợ KTTN đổi mới sáng tạo, hiện đại hóa công nghệ và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động...

Ngoài ra, cần gia tăng các cơ chế, chính sách khuyến khích thành lập DN tư nhân. Đồng thời, khuyến khích, tạo điều kiện cho các hộ kinh doanh mở rộng quy mô, nâng cao hiệu quả hoạt động, tự nguyện liên kết hình thành các hình thức tổ chức hợp tác hoặc chuyển đổi sang hoạt động kinh doanh theo mô hình DN..../.

*Theo thoibaotaichinhvietnam.vn*

## 2. Định hướng mới trong ưu đãi đầu tư vào Việt Nam

Ngày 10/7, tại Hà Nội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Bộ Tài chính tổ chức hội thảo chuyên đề “Ưu đãi đầu tư, giao dịch liên kết: Thực trạng và giải pháp”, nhằm cập nhật và chia sẻ với các DN về những góc nhìn và định hướng của các chính sách ưu đãi đầu tư cũng như thực trạng và giải pháp của giao dịch liên kết tại Việt Nam.



*Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Vũ Đại Thắng. Ảnh: VGP/Thu Lê*

Ưu đãi đầu tư, tập trung vào các chính sách thuế, các ngành nghề/địa bàn, các thủ tục cấp phép đầu tư thuận lợi là những quan tâm hàng đầu của các nhà đầu tư nước ngoài khi thực hiện hoạt động đầu tư trực tiếp tại Việt Nam.

Đặc biệt, trong những năm gần đây, với sự nỗ lực trong công tác quản lý thuế, quản lý các giao dịch liên kết của Chính phủ Việt Nam, nhiều chính sách mới đã được ban hành và có những tác động tích cực nhất định đến hoạt động đầu tư của nhiều DN tại Việt Nam.

Phát biểu tại Hội thảo, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Vũ Đại Thắng cho biết, sau 30 năm thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), Việt Nam



đã đạt nhiều thành tựu về số vốn đăng ký, vốn giải ngân. Khu vực FDI ngày càng khẳng định vai trò quan trọng trong nền kinh tế Việt Nam, thể hiện qua các đóng góp xã hội, nộp ngân sách Nhà nước, tạo giá trị gia tăng. FDI cũng là tiền đề quan trọng giúp Việt Nam mở rộng quan hệ quốc tế.

Tuy nhiên, theo Thứ trưởng Vũ Đại Thắng, việc thu hút FDI còn nhiều hạn chế như chủ yếu gia công, tỉ lệ nội địa hoá thấp, chưa tạo liên kết với doanh nghiệp trong nước.

“Từ việc nhìn nhận các điểm còn hạn chế, các cơ quan chức năng sẽ xây dựng chính sách thu hút FDI mới nhằm thu hút nhiều dự án đầu tư có chọn lọc, có công nghệ cao hơn trong thời gian tới”, Thứ trưởng Vũ Đại Thắng khẳng định.



*Ông Bùi Ngọc Tuấn, Phó Tổng Giám đốc Tư vấn Thuế Deloitte Việt Nam. Ảnh:VGP/Thu Lê*

Ông Bùi Ngọc Tuấn, Phó Tổng Giám đốc Tư vấn Thuế Deloitte Việt Nam nhận định: “Trong tiến trình hội nhập quốc tế, việc thay đổi chính sách thuế và hệ thống các ưu đãi đầu tư là một trong những điều kiện thu hút đầu tư nước ngoài tốt nhất. Chính phủ Việt Nam vẫn đang tiếp tục thay

đổi nhiều thể chế, chính sách theo hướng tích cực và minh bạch, nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, tăng cường khả năng cạnh tranh quốc gia trong khu vực”.

Theo đánh giá của Deloitte, các chính sách ưu đãi thuế TNDN của Việt Nam khá thuận lợi cho các DN với mặt bằng thuế suất khá thấp so với các quốc gia khác. Tuy nhiên, các chính sách ưu đãi thuế đang nghiêng theo hướng ưu đãi địa bàn hơn là theo lĩnh vực. Các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao chưa có cơ chế ưu đãi hợp lý.

Trên thực tế, thời gian hoàn thành thủ tục đầu tư kéo dài hơn rất nhiều so với quy định, đặc biệt tại khâu xin giấy phép (thời gian có thể kéo dài đến 2-3 tháng); chưa có sự đồng nhất, phối hợp giữa các cơ quan, dẫn đến chông chéo trong thủ tục.

Bên cạnh đó, nhiều DN nước ngoài đang gặp khó trong việc tiếp cận các thông tin giới thiệu đầu tư, hướng dẫn các thủ tục về đăng ký dự án và thành lập DN tại Việt Nam.

Bà Nguyễn Thu Thủy, Vụ Chính sách Thuế (Bộ Tài chính) cho biết, những chính sách thuế trong thời gian qua đã cơ bản thực hiện được mục tiêu thu hút vốn đầu tư nước ngoài và nguồn lực trong nước; góp phần kích thích tăng trưởng kinh tế và phát triển sản xuất kinh doanh.

Tuy nhiên, để khắc phục những nhược điểm còn tồn đọng, trong giai đoạn từ nay đến 2020, việc xây dựng các chính sách ưu đãi cần được xem xét trong bối cảnh phát triển kinh tế tổng thể của cả nước. Cụ thể, việc ban hành chính sách mới (ưu đãi thuế, ưu đãi đầu tư...) cần tuân thủ nghiêm các nguyên tắc, cam kết mà Việt Nam đã thực hiện với các tổ chức quốc tế; bảo đảm mục tiêu công bằng và không có sự phân biệt đối xử với các DN nội.

Đồng thời, quy định về ưu đãi thuế nên được tập trung hơn, khắc phục tính dàn trải, phức tạp của các chính sách thuế hiện hành và tăng tính minh bạch, đồng bộ tránh chông chéo.

Đối với các chính sách về ưu đãi thuế, ông Bùi Ngọc Tuấn cho rằng cần đơn giản và minh bạch hóa thủ tục xin xác nhận bằng cách ứng dụng công nghệ thông tin. Bổ sung chính sách ưu đãi đối với một số ngành dịch vụ như giáo dục, tài chính... Đồng thời, học tập các quốc gia khác xây dựng cơ chế ưu đãi linh hoạt và đa dạng hơn: Kết hợp nhiều hình thức miễn/giảm, khấu trừ chi phí...

Nhận định lộ trình đơn giản hóa thủ tục đầu tư đang đi đúng hướng, ông Tuấn cho rằng cần tiếp tục lộ trình này bằng việc thực hiện cơ chế một



cửa quốc gia và ASEAN, xây dựng các kênh thông tin tiếp cận nhà đầu tư...

Còn theo ông Vũ Việt Văn, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc, ưu đãi đầu tư không phải là điều kiện quan trọng nhất khi nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội đầu tư tại Việt Nam.

Thực tế, đã có nhiều chính sách ưu đãi thuế cao đối với các dự án đầu tư vào địa bàn kinh tế-xã hội khó khăn, song các địa bàn này vẫn khó thu hút đầu tư, hoặc các chính sách ưu đãi riêng cho một số lĩnh vực như nông nghiệp, chế biến nông sản, thủy sản nhưng vốn đổ vào các lĩnh vực này còn khiêm tốn.

“Chính sách ưu đãi thuế của Việt Nam còn khá phức tạp do phạm vi ưu đãi còn dàn trải (bao gồm cả ưu đãi theo lĩnh vực và ưu đãi theo địa bàn), nên chưa thật sự hấp dẫn đối với Nhà đầu tư nước ngoài”, ông Văn nhận định.

Vì vậy, để thu hút đầu tư, ngoài các chính sách ưu đãi cần tạo môi trường đầu tư thông thoáng, minh bạch; các thủ tục hành chính được giải quyết nhanh chóng, chính xác, kịp thời; chính sách ổn định, chính quyền vào cuộc để kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc cho DN... “đây là những yếu tố quan trọng mà khi tìm kiếm cơ hội các nhà đầu tư hết sức quan tâm”, ông Văn nói.

*Theo baochinhphu.vn*

### **3. Vấn đề CCHC đã đóng góp rất lớn cho sự phát triển của ngành văn hóa, thể thao và du lịch**

Sáng nay (10/7), Đoàn Kiểm tra của Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ do Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân làm trưởng đoàn đã có buổi làm việc với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Làm việc với Đoàn Kiểm tra có Bộ trưởng Bộ VHTTDL Nguyễn Ngọc Thiện. Cùng dự có Thứ trưởng Trịnh Thị Thủy.



*Toàn cảnh cuộc họp*

Triển khai Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 8/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, Bộ VHTTDL đã xây dựng, ban hành kế hoạch CCHC năm 2017 và 2018 trên cả 7 nội dung và triển khai đến các đơn vị thuộc Bộ. Về cơ bản, việc thực hiện CCHC của Bộ được thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra.

Năm 2017, Bộ đã triển khai thực hiện 59/59 hoạt động, đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng. Trong năm 2018, Bộ đã hoàn thành 20/53 hoạt động và đang triển khai thực hiện 33 hoạt động còn lại.

Về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Bộ đã chủ động thực hiện, bám sát thực tiễn hoạt động ngành. Cụ thể, trong năm 2017, Luật Du lịch (sửa đổi) đã được thông qua tại kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XIV và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thể dục thể thao được thông qua tại kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XIV vào tháng 5/2018.

Năm 2017 và nửa đầu năm 2018, Bộ đã tổ chức 23 đoàn thanh tra hành chính và chống tham nhũng; 221 đoàn thanh tra, kiểm tra chuyên ngành; Tiếp nhận 254 đơn thư khiếu nại, tố cáo và chuyển 73 đơn thư đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết; Ban hành 13 công văn hướng dẫn, trả lời đơn thư cho công dân; Giải quyết 6.707 hồ sơ đề nghị cấp phép.

Về sử dụng quản lý biên chế công chức và viên chức, Bộ giao 6.803 chỉ tiêu đối với các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm

bảo chi thường xuyên và tự đảm bảo một phần chi thường xuyên; 501 chỉ tiêu đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ tự đảm bảo chi thường xuyên; 185 chỉ tiêu đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ban Quản lý Làng Văn hóa, du lịch các dân tộc Việt Nam và 41 chỉ tiêu trực thuộc Tổng cục TDTT. Dự kiến, sang năm 2018, con số này sẽ giảm khoảng 708 chỉ tiêu so với năm 2016, khoảng 9,89%.



*Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân phát biểu tại buổi làm việc*

Thực hiện chủ trương của Ban cán sự Đảng về việc thực hiện kiện toàn cán bộ, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ quản lý, xác định rõ vai trò tầm quan trọng chiến lược của công tác cán bộ, Bộ đã tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp thực hiện mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức viên chức chuyên nghiệp, chuyên trách năng động, minh bạch và hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu phát triển ngành. Công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, thi tuyển, thăng hạng và nâng ngạch, sử dụng biên chế, lao động của các cơ quan, đơn vị được thực hiện đảm bảo theo đúng quy định hiện hành.

Phát biểu tại buổi làm việc, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân đánh giá cao sự phát triển của ngành VH TTDL trong thời gian vừa qua. Đồng thời cho biết, trong các cuộc họp của Chính phủ, Thủ tướng, các Phó Thủ tướng cũng đã biểu dương Bộ trưởng cũng như ngành VH TTDL về tốc độ tăng trưởng đặc biệt là lĩnh vực du lịch.

Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân chia sẻ, số lượng khách khách du lịch quốc tế ngày càng đông, doanh thu du lịch ngày càng lớn, nhiều địa phương trong cả nước đã thành công trong việc đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Cụ thể là tại các tỉnh Đồng bằng Sông Cửu long, du lịch đã góp phần lấp khoảng trống về thu nhập của người dân đối với vùng sản xuất nông nghiệp, công nghiệp.

Theo Bộ trưởng Nội vụ, vấn đề CCHC đã đóng góp rất lớn cho sự phát triển của ngành du lịch, mặc dù vẫn còn những tồn tại, hạn chế nhưng theo đánh giá chung thì kết quả phát triển của ngành đã chứng minh cho công tác cải cách hành chính.

Nói về những kết quả đạt được của ngành VHTTDL thời gian qua, Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân cho rằng, lãnh đạo Bộ VHTTDL đã có sự chỉ đạo sát sao trong việc ban hành những văn bản, kế hoạch CCHC theo quyết định của Chính phủ, đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến chỉ số chỉ đạo điều hành đạt số điểm tương đối tốt.

Cùng với đó, Bộ VHTTDL không phải là đơn vị nợ đọng văn bản nhiều thông qua việc hoàn thành tất cả các nhiệm vụ mà Chính phủ giao trong việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Bên cạnh đó, Bộ cũng đã đẩy mạnh phân cấp cho chính quyền địa phương và các Bộ, ngành; 5/74 đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện tự chủ chi thường xuyên; Hệ thống dịch vụ công trực tuyến cũng đã kết nối thành công trong hệ thống thông tin đối với Tổng công ty Bưu chính Việt Nam để hỗ trợ, giải quyết thủ tục hành chính.



*Bộ trưởng Nguyễn Ngọc Thiện tiếp thu các ý kiến chỉ đạo từ đoàn kiểm tra.*

Thời gian tới, Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân đề nghị Bộ VHTTDL tiếp tục chỉ đạo quyết liệt hơn nữa đối với các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ trong việc thực hiện QĐ 225 của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch thực hiện cải cách hành chính giai đoạn 2016 – 2020 mà trọng tâm là tăng cường chỉ đạo điều hành và kiểm tra giám sát; Kịp thời chấn chỉnh, hạn chế trong thời gian qua; Gắn nhiệm vụ người đứng đầu với nhiệm vụ cải cách hành chính.

Bộ trưởng cũng yêu cầu, Bộ sớm tham mưu cho Chính phủ để triển khai có hiệu quả thực hiện Nghị quyết 19 ngày 15/5/2018 về cải thiện môi trường kinh doanh đối với các doanh nghiệp; Tiếp tục đơn giản hóa thủ tục hành chính, kiểm soát chặt chẽ ngay từ khi xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật; Thực hiện theo tinh thần Nghị định 79 về cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ Bộ VHTTDL trong việc sắp xếp các đơn vị thuộc và trực thuộc, chú ý phải thực hiện giảm đầu mối, giảm cơ cấu bên trong các đơn vị, sắp xếp trên tinh thần 1 phòng không quá 7 người.

Đẩy mạnh cải cách về vấn đề công vụ, công chức, tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức để phù hợp với thực tế các đơn vị; Tiếp tục đẩy mạnh cơ chế ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt



động cơ quan nhà nước; Tăng cường công tác theo dõi, đánh giá chỉ số sự hài lòng của người dân đối với cải cách hành chính.

Tiếp thu những ý kiến chỉ đạo của Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân, Bộ trưởng Bộ VHTTDL Nguyễn Ngọc Thiện khẳng định, năm 2018 Bộ sẽ cương quyết không để xảy ra việc nợ đọng văn bản. Liên quan đến vấn đề tự chủ, Bộ trưởng cho biết, ngành VHTTDL có sự đặc thù nhất định, vì vậy việc tự chủ cần triển khai theo từng giai đoạn.

Đối với việc sắp xếp lại cơ cấu, tổ chức theo chức năng nhiệm vụ, hiện Bộ cũng đang chấp hành rất nghiêm túc, quy định là 1 cục không được quá 4 phòng. Đối với các tồn tại, hạn chế mà thành viên đoàn công tác đã nêu, Bộ cũng sẽ tích cực chỉ đạo các đơn vị liên quan khắc phục để đạt hiệu quả cao hơn nữa trong thời gian tới.

*Theo toquoc.vn*

#### **4. Yêu cầu khẩn trương xây dựng, đưa vào vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư**

**Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình vừa yêu cầu Bộ Công an khẩn trương xây dựng đưa vào vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo đúng lộ trình, tiến độ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.**

Hôm nay, ngày 10/7/2018, Văn phòng Chính phủ đã có thông báo kết luận của Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình tại cuộc họp ngày 27/6 lấy ý kiến về Đề án thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất (trợ cấp tuất và trợ cấp mai táng)/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí (Đề án).

Cuộc họp do Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình chủ trì ngày 27/6/2018 có sự tham dự của đại diện lãnh đạo một số bộ, ngành có liên quan gồm Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (LĐTB&XH), Bộ Tài chính, Bảo hiểm xã hội Việt Nam cùng lãnh đạo UBND một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Hà Nội, Hải Phòng, Hòa Bình, Vĩnh Phúc, Hà Nam.



*Phó Thủ tướng thường trực Trương Hòa Bình yêu cầu Bộ Công an khẩn trương xây dựng đưa vào vận hành cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo đúng lộ trình, tiến độ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (Ảnh minh họa. Nguồn: Internet)*

Kết luận cuộc họp này, Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình giao Văn phòng Chính phủ trên cơ sở ý kiến các đại biểu tại cuộc họp, hoàn thiện dự thảo Quyết định phê duyệt Đề án, trình Thủ tướng xem xét, phê duyệt để triển khai thực hiện trên phạm vi cả nước.

Phó Thủ tướng giao Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ LĐTB&XH và Bảo hiểm xã hội Việt Nam chỉ đạo triển khai và hướng dẫn ngay việc thực hiện Đề án trong phạm vi quản lý nhà nước của bộ, ngành mình khi Đề án được phê duyệt.

UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được chỉ đạo trên cơ sở quy trình thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đã được chuẩn hóa tại Đề án và quy định pháp luật hiện hành có liên quan, xây dựng và ban hành triển khai thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất (trợ cấp tuất và trợ cấp mai táng)/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí tại địa phương mình bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương;



thực hiện việc nhận, chuyển hồ sơ theo phương thức điện tử, sử dụng chữ ký số trong giải quyết thủ tục hành chính liên thông khi có đủ điều kiện.

Phó Thủ tướng thường trực Trương Hòa Bình cũng yêu cầu Bộ Công an khẩn trương xây dựng đưa vào vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư theo đúng lộ trình, tiến độ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư là một trong 6 cơ sở dữ liệu quốc gia cần ưu tiên triển khai tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử, bên cạnh 5 cơ sở dữ liệu quốc gia khác gồm: cơ sở dữ liệu Đất đai quốc gia (Bộ Tài nguyên và Môi trường); cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp; cơ sở dữ liệu quốc gia Thống kê tổng hợp về Dân số (Bộ Kế hoạch và Đầu tư); cơ sở dữ liệu quốc gia về Tài chính và cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm (Bảo hiểm Xã hội Việt Nam), theo Quyết định 714 ngày 25/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

Tiếp đó, ngày 26/11/2015, Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định 2083 phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Mục tiêu của Dự án là xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thống nhất trên toàn quốc, tập hợp thông tin cơ bản của tất cả công dân Việt Nam được chuẩn hóa, số hóa, lưu trữ, quản lý bằng cơ sở hạ tầng thông tin để phục vụ quản lý nhà nước và giao dịch của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Dự án này do Bộ Công an là cơ quan chủ quản, được Thủ tướng Chính phủ giao thực hiện trong thời gian 2 năm từ 2016-2017, với tổng mức đầu tư sau thuế là 3.367 tỷ đồng được lấy từ nguồn vốn Ngân sách nhà nước.

Theo báo cáo của Văn phòng Chính phủ về tình hình thực hiện và kết quả triển khai xây dựng Chính phủ điện tử quý II/2018, hiện cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư vẫn đang trong quá trình triển khai. Cụ thể, theo Văn phòng Chính phủ, trong quý I/2018, Bộ Công an đã phê duyệt điều chỉnh, phê duyệt dự toán một số hạng mục, phê duyệt điều chỉnh bổ sung Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án; tổ chức triển khai các gói thầu, hoàn thiện các thủ tục lựa chọn nhà thầu thực hiện các gói thầu của Dự án.

Bên cạnh đó, cũng trong thời gian qua, Bộ Công an cũng đã Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc Công an các đơn vị địa phương tổ chức hội nghị, tập huấn nghiệp vụ công tác thu thập thông tin dân cư phục vụ triển khai thực hiện Dự án; tổ chức in và cấp phát Phiếu thu thập thông tin dân cư, khẩn trương xây dựng kế hoạch tổ chức thu, phát Phiếu, đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả. Đồng thời, tổ chức kết nối Trung tâm Căn

cước công dân và Trung tâm Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ cấp số định danh công dân. Tính đến ngày 12/5/2018, Bộ Công an đã phối hợp với Bộ Tư pháp cấp 1.176.338 số định danh cho trẻ em đăng ký khai sinh./.

*Theo vietbao.vn*

## **5. Hải quan TP. Hồ Chí Minh tổ chức hội nghị đối thoại với các doanh nghiệp Hàn Quốc**

Ngày 10/7 tại TP. Hồ Chí Minh, Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh đã tổ chức hội nghị “Cộng đồng doanh nghiệp Hàn Quốc & Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh là đối tác tin cậy, đồng hành cùng phát triển”. Sự kiện thu hút gần 200 doanh nghiệp (DN) Hàn Quốc tham dự.



*Cục trưởng Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh Đinh Ngọc Thắng cam kết hỗ trợ và tạo thuận lợi nhất cho doanh nghiệp hoạt động. Ảnh ĐD*

### **Đẩy mạnh quan hệ hợp tác hải quan – doanh nghiệp**

Tại hội nghị, ông Đinh Ngọc Thắng, Cục trưởng Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh đã ghi nhận và đánh giá cao sự hợp tác của cộng đồng DN Hàn Quốc với cơ quan hải quan trong việc thực thi pháp luật, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế của Việt Nam nói chung và của TP. Hồ Chí Minh nói riêng.

Ông Đinh Ngọc Thắng cho biết, trong những năm qua Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan và Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh đã thường xuyên phối hợp và trao đổi thông tin, tổ chức nhiều hội nghị đối thoại trực tiếp hoặc thông qua Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), hoặc Trung tâm Xúc tiến và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh (ITPC) để thông tin về các quy định mới trong hoạt động xuất nhập khẩu, giải đáp các vướng mắc của DN trong quá trình thực hiện thủ tục hải quan.

Phát biểu tại hội nghị, ông Lim Jae Hoon, Tổng Lãnh sự quán Hàn Quốc tại TP. Hồ Chí Minh cho biết, hiện có gần 2.900 DN Hàn Quốc đầu tư tại khu vực phía Nam trong nhiều lĩnh vực. Đồng thời có khoảng 1.400 DN Hàn Quốc đang triển khai đầu tư tại TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam đã nhận được sự hỗ trợ tích cực của các cơ quan quản lý, trong đó có Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh.

Bên cạnh các DN hiểu và thực hiện tốt các chính sách, một số DN Hàn Quốc còn hạn chế về thủ tục hành chính, gây khó khăn cho việc triển khai đầu tư tại Việt Nam, với hội nghị đối thoại này, các DN sẽ được hướng dẫn, giải đáp các vướng mắc để nắm vững và thực hiện đúng các quy định.

Ông Yoon Yoo Young, Trưởng Thương vụ Tổng Lãnh sự quán Hàn Quốc tại TP. Hồ Chí Minh cho biết, Việt Nam và Hàn Quốc đang hợp tác trên hiệp định thương mại Việt Nam Hàn Quốc, hai quốc gia vẫn nỗ lực thực hiện hiệp định này để tăng trưởng thương mại. Có nhiều DN Hàn Quốc mở rộng sản xuất kinh doanh, nhập khẩu nhiều nguyên liệu, máy móc thiết bị... được cơ quan hải quan thường xuyên hỗ trợ trong hoạt động XNK.

“Hội nghị chính là nơi để các DN Hàn Quốc và cơ quan hải quan trao đổi ý kiến, đưa ra các kiến nghị mới tạo môi trường kinh doanh lành mạnh cho các DN. Đây cũng là cơ hội để hai bên tiếp tục đẩy mạnh hợp tác, tăng cường mối quan hệ giữa hai bên ngày càng phát triển” – ông Yoon Yoo Young khẳng định.



*Đại diện một doanh nghiệp Hàn Quốc nêu vướng mắc trong xác định nguyên phụ liệu hao hụt. Ảnh ĐĐ*

### **Thông tin chính sách, giải đáp nhiều vướng mắc**

Sau khi giới thiệu những điểm mới quy định tại Nghị định 59/2018/NĐ-CP và Thông tư 39/2018/TT-BTC, lãnh đạo Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh đã dành phần nhiều thời gian đối thoại, giải đáp các câu hỏi vướng mắc của DN. Với tổng cộng 34 câu hỏi có nội dung chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực như xác định nguyên phụ liệu hao hụt, C/O, mã vạch, trị giá tính thuế, kiểm hóa hộ... lãnh đạo Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh đã giải đáp cụ thể, rõ và dễ hiểu.

Thỏa mãn với các nội dung được Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh hướng dẫn, giải đáp, Chủ tịch Hiệp hội Thương mại Hàn Quốc tại TP. Hồ Chí Minh, ông Kim Heung Soo cho biết việc tổ chức hội nghị rất có ý nghĩa. Theo ông, hiện có khoảng 5.600 DN Hàn Quốc đầu tư vào Việt Nam, với tổng số vốn đầu tư 57,7 tỷ USD; đã đóng góp 35% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam.

Kết quả này có sự hỗ trợ rất lớn từ cơ quan hải quan. Trong đó, Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh đã hướng dẫn và giải đáp rất nhiều câu hỏi cho DN Hàn Quốc, đã sử dụng nhiều ứng dụng công nghệ thông tin trong quy trình thủ tục hải quan, đồng thời đã kiến nghị sửa đổi nhiều bất cập về chính sách... giúp tạo rất nhiều thuận lợi cho DN Hàn Quốc.



*Hội nghị đối thoại Hải quan - Doanh nghiệp thu hút gần 200 doanh nghiệp tham dự. Ảnh ĐĐ*

Kết luận hội nghị, ông Đinh Ngọc Thắng cho biết, những vướng mắc khó khăn đã được giải đáp sẽ được tập hợp lại thành tài liệu gửi cho hiệp hội để phổ biến cho các DN. Những nội dung nào DN cần tư vấn thì tiếp tục liên hệ với Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh để được hướng dẫn cụ thể. Những văn bản mới, Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh sẽ tiếp tục phối hợp với hiệp hội phổ biến cho DN để thực hiện cho đúng quy định.

Ông Đinh Ngọc Thắng cũng cam kết đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong thông quan, tạo thuận lợi cho DN làm ăn chân chính và kiên quyết xử lý nghiêm những DN có hành vi buôn lậu, gian lận thương mại để tạo môi trường kinh doanh bình đẳng; đồng thời thành lập bộ phận giúp việc trực tiếp cho lãnh đạo để có thể tiếp nhận thông tin DN nhanh nhất và hướng dẫn, giải đáp trực tiếp các vướng mắc trực tiếp cho DN thông qua trả lời bằng email nhằm tránh trường hợp DN phải thông qua đường văn thư, mất nhiều thời gian.

“Trong quá trình làm thủ tục hải quan, nếu DN gặp vướng mắc, hoặc cần tư vấn thủ tục hải quan, DN có thể gửi câu hỏi cho cơ quan hải quan bằng văn bản hoặc đăng ký gặp trực tiếp lãnh đạo cơ quan hải quan, chúng tôi sẽ tư vấn, giải đáp cận kề cho DN. Nếu quy định nào thuộc cơ



quan cấp trên của Chính phủ, chúng tôi sẽ hướng dẫn DN đến cơ quan đó để liên hệ, tránh mất nhiều thời gian của DN” – ông Đinh Ngọc Thắng cam kết./.

*Theo thoibaotaichinhvietnam.vn*

## **6. Nhiều doanh nghiệp EU vẫn lạc quan về môi trường kinh doanh Việt Nam**

**Mặc dù vẫn còn lo lắng về luật pháp nhưng đa số các doanh nghiệp châu Âu ở Việt Nam nhìn chung vẫn lạc quan về môi trường kinh doanh Việt Nam...**



*Doanh nghiệp châu Âu tin tưởng vào ổn định kinh tế vĩ mô của Việt Nam.*

Theo khảo sát mới nhất của Hiệp hội các doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam (EuroCham) về chỉ số môi trường kinh doanh quý 1/2018 cho thấy, các doanh nghiệp nghiệp châu Âu hoặc có mối liên hệ với châu Âu tại Việt Nam vẫn khá lạc quan về môi trường đầu tư kinh doanh tại Việt Nam mặc dù không còn ở mức cao như năm 2016.

Cụ thể, so với quý liền trước, những đơn vị đánh giá tình hình môi trường kinh doanh là "xuất sắc" giảm còn 10%. Thay vào đó, các đơn vị xếp hạng "tốt" tăng thêm 7%. Số lượng đánh giá mang tính "tiêu cực" không nhiều thay đổi.

Nhìn chung, hầu hết các thành viên của EuroCham tự tin vào sự bình ổn và tiếp tục cải thiện nền kinh tế vĩ mô tại Việt Nam với mức tăng 9%. Số lượng doanh nghiệp nghĩ rằng nền kinh tế vĩ mô có thể xấu đi tiếp tục ngang bằng so với quý trước.

Đánh giá về lạm phát trong quý 1/2018, chỉ 1% doanh nghiệp tham gia khảo sát cho rằng lạm phát sẽ đe dọa công việc kinh doanh của doanh nghiệp mình. Do đó, các đại diện tham gia khảo sát đã xoa tan nỗi lo về lạm phát.

Về khía cạnh nguồn lao động, số doanh nghiệp muốn duy trì lượng người làm việc tiếp tục giữ ở mức 40%. Trong khi có, 12% có kế hoạch tuyển thêm nhiều, 41% tuyển thêm một ít.

Những doanh nghiệp thể hiện mong muốn giảm thiểu số lượng người lao động "giảm nhẹ" từ 10% xuống còn 5% và "giảm mạnh" từ 3% còn 2%.

Về kế hoạch đầu tư trong quý tới, 45% thành viên EuroCham muốn duy trì mức đầu tư hiện tại, số lượng thành viên dự kiến tăng đầu tư mạnh có giảm 7% so với quý trước và 11% trong số lượng các doanh nghiệp muốn tăng nhẹ số vốn đầu tư.

Đánh giá việc phát triển luật ở Việt Nam năm vừa qua, 37% cho rằng không có gì thay đổi, 25% nói đã được cải thiện phần nào và 2% thấy có nhiều cải thiện. Những phản hồi mang tính tiêu cực bao gồm 16% nhận xét luật ngày càng trở nên phức tạp, 18% tin rằng năm ngoái luật đã có nhiều thay đổi lớn và phức tạp đối với doanh nghiệp.

Ông Nicolas Audier, đồng Chủ tịch EuroCham cho rằng, kết quả khảo sát cho thấy những kỳ vọng lạc quan từ phía các doanh nghiệp Châu Âu đối với Việt Nam, tuy nhiên, không ở mức cao như vào năm 2016.

EuroCham hy vọng trong thời gian tới, Chính phủ Việt Nam sẽ thúc đẩy các động lực trong việc cải thiện hơn nữa môi trường kinh doanh, đặc biệt là những thay đổi về mặt pháp lý, hoàn tất những cam kết đối với Hiệp định thương mại tự do EU-Việt Nam (EVFTA) hứa hẹn sẽ có hiệu lực trong năm 2018.

*Theo [vneconomy.vn](http://vneconomy.vn)*

**7. Tình Bình Thuận cho phép người dân tra cứu hàng loạt dịch vụ công qua Zalo**





*Quang cảnh lễ ký kết giữa UBND tỉnh Bình Thuận và đại diện dự án Zalo.*

Tỉnh Bình Thuận vừa chính thức ký kết hợp tác với Zalo xây dựng mô hình chính quyền 4.0, đem đến sự thuận lợi, nhanh chóng cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình làm thủ tục hành chính.

Từ nay, người dân tỉnh Bình Thuận có thể tra cứu và nhận kết quả của 2.212 thủ tục hành chính của tỉnh này ngay trên ứng dụng Zalo. Trong đó có các dịch vụ: đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn, đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài, bổ sung hộ tịch, hưởng chế độ bảo hiểm thất nghiệp, cấp giấy phép kinh doanh vận tải, đăng ký biển số xe máy chuyên dùng, nhập quốc tịch Việt Nam, cấp phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, thẩm định xếp hạng cho cơ sở lưu trú du lịch...

Theo phát biểu của chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận Nguyễn Ngọc Hai, chính quyền điện tử là một chương trình quan trọng trong thời đại 4.0, và tỉnh Bình Thuận cũng không nằm ngoài xu thế ứng dụng CNTT vào bộ máy nhà nước. Việc xây dựng mô hình chính quyền điện tử nhằm nâng cao hiệu lực hiệu quả, phục vụ người dân tốt hơn. Và việc ký kết để đưa ứng dụng Zalo vào giải quyết thủ tục hành chính thông qua việc nhắn tin, trả kết quả hồ sơ được kỳ vọng sẽ giúp người dân, doanh nghiệp thuận tiện hơn khi giải quyết các thủ tục hành chính.

Khi đến nộp hồ sơ tại trung tâm hành chính công của tỉnh Bình Thuận, người dân sẽ nhận thêm biên nhận điện tử trên ứng dụng Zalo, hoặc quét mã QR được in trên biên nhận giấy để khi cần tra cứu tiến độ xử lý, kết quả hồ sơ. Bên cạnh đó, người dân tỉnh Bình Thuận cũng có thể tra

cứu những chính sách, thông tin, thông báo mới được tỉnh này cập nhật trên ứng dụng Zalo mọi lúc mọi nơi.

Về phía người dân, ông Nguyễn Thanh Hiền cho biết anh rất hài lòng về việc chỉ cần lên Zalo là có thể tra cứu tiến độ xử lý, kết quả hồ sơ, lịch hẹn mà không cần mất quá nhiều thời gian, công sức đi lại như trước.

Bà Trịnh Thị Phương Hiền, một người dân khi đến làm hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh Bình Thuận chia sẻ, việc áp dụng Zalo giúp chị theo dõi được hồ sơ đang được chuyên viên thuộc Sở nào xử lý, tình trạng ra sao, và cập nhật nhanh ngày nhận kết quả nếu hồ sơ được giải quyết xong sớm hơn dự tính. Từ khi triển khai cải cách hành chính qua Zalo, mọi giao dịch với chính quyền trở nên thuận lợi hơn, và người dân được phục vụ tốt hơn.

Trước Bình Thuận, An Giang, Tiền Giang, Đồng Nai cũng đã ký kết hợp tác chính thức với Zalo trong việc xây dựng chính quyền điện tử. Ngoài ra, Zalo cũng đang triển khai đồng bộ cùng hơn 24 tỉnh, thành khác.

*Theo khoa hoc pho thong.com.vn*

## **8. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong cải cách hành chính**

Sáng 10-7, Đoàn kiểm tra công tác CCHC của Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ do đồng chí Nguyễn Xuân Thành, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, thành viên Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ làm Trưởng đoàn đã có buổi làm việc với UBND tỉnh về việc thực hiện CCHC trên địa bàn trong thời gian qua. Tham dự buổi làm việc có đồng chí Nguyễn Thanh Tịnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh cùng đại diện lãnh đạo các sở, ngành cấp tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

Theo báo cáo của UBND tỉnh, thời gian qua, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết ít nhất 30% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các đơn vị. Tất cả các TTHC đã được công bố công khai rộng rãi tại trụ sở các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và cấp xã. Cổng thông tin điện tử của UBND, Trang thông tin điện tử CCHC của tỉnh và các sở, ngành, UBND cấp huyện đã thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 với 2.213 TTHC, mức độ 3 đối với 775 thủ tục, mức độ 4 đối với 241 thủ tục. Hiện tại 82/82 xã, phường, thị trấn và 8/8 UBND cấp huyện đã thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa” liên thông, tỷ lệ giải quyết TTHC đạt 97%. UBND tỉnh đã cấp phát 758 chữ ký số-chứng thư số cho lãnh đạo các sở, ngành, các

huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị trực thuộc; 257 chữ ký số-chứng thư số cho các cơ quan, tổ chức của tỉnh và hơn 8.000 hộp thư cho cán bộ, công chức của các đơn vị.

Qua báo cáo của UBND tỉnh tại buổi làm việc, đồng chí Nguyễn Xuân Thành đánh giá cao sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, UBND tỉnh BR-VT trong thực hiện công tác CCHC trên địa bàn tỉnh. Đồng chí Nguyễn Xuân Thành đề nghị, lãnh đạo UBND tỉnh cùng các sở, ngành, địa phương tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác CCHC. Hoan nghênh thành công của BR-VT trong triển khai Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tập trung cấp tỉnh, đồng chí Nguyễn Xuân Thành mong muốn, BR-VT cần quan tâm mở rộng để từng bước nâng cấp và xây dựng Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp tỉnh trở thành Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh.

*Theo bariavungtau.gov.vn*

## **9. Việc công khai xin lỗi tổ chức, cá nhân khi giải quyết thủ tục hành chính sai sót, quá hạn phải được thực hiện kịp thời, nghiêm túc**

**Đó là nguyên tắc mà UBND tỉnh đề ra tại Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 19/6/2018 về việc ban hành Quy định công khai xin lỗi tổ chức, cá nhân khi giải quyết thủ tục hành chính sai sót, quá hạn trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.**

Bên cạnh đó, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức khắc phục trong thời gian sớm nhất đối với trường hợp hồ sơ quá hạn hoặc kết quả giải quyết có sai sót hoặc để hồ sơ bị mất, bị thất lạc, bị hư hỏng trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính. Cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm phải khắc phục, sửa chữa khuyết điểm mắc phải và chịu sự giám sát của tổ chức, cá nhân về việc khắc phục sai phạm đã cam kết sửa chữa khi công khai xin lỗi.

Việc công khai xin lỗi tổ chức, cá nhân phải được thực hiện bằng văn bản hoặc lời nói tại cơ quan tiếp công dân của cơ quan, đơn vị, địa phương (xin lỗi trực tiếp) có sự chứng kiến và xác nhận của lãnh đạo cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được xin lỗi. Đặc biệt, UBND tỉnh nghiêm cấm hành vi lợi dụng việc thực hiện công khai xin lỗi để hạ thấp uy tín, danh dự của cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.

Các trường hợp phải thực hiện xin lỗi là tiếp nhận hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết (do lỗi của công chức khi tiếp nhận hồ sơ); giải quyết hồ sơ quá hạn; quá trình giải quyết có sự sai sót trong kết quả giải quyết thủ tục hành chính; để hồ sơ bị mất, bị thất lạc, bị hư hỏng.

Quy định công khai xin lỗi tổ chức, cá nhân khi giải quyết thủ tục hành chính sai sót, quá hạn trên địa bàn tỉnh gồm 03 Chương, 11 Điều quy định rõ trách nhiệm và quy trình công khai xin lỗi tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp khi các cơ quan hành chính Nhà nước được giao thẩm quyền trên địa bàn tỉnh để xảy ra sai sót, quá hạn trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30/6/2018.

*Theo quangbinh.gov.vn*

## **10. Việc cấp giấy phép cho các bến thủy nội địa ở Phú Thọ: Đụng đầu vướng đố**

**Hầu hết chủ của những bến bãi trái phép vẫn đang loay hoay tìm cách hoàn thiện hồ sơ xin cấp phép bến bãi.**



*Hầu hết chủ của những bến bãi trái phép vẫn đang loay hoay tìm cách hoàn thiện hồ sơ xin cấp phép bến bãi. Ảnh: TTXVN*

Tháng 10/2017, tỉnh Phú Thọ phê duyệt quy hoạch bến thủy nội địa trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 theo hướng sắp

xếp lại hệ thống bến thủy nội địa hiện có; đồng thời, xây dựng các bến mới nhằm phát huy lợi thế vận tải đường thủy phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng, môi trường trên địa bàn.

Tuy nhiên, hiện hầu hết chủ của những bến bãi trái phép vẫn đang loay hoay tìm cách hoàn thiện hồ sơ xin cấp phép bến bãi. Trong khi đó, các cấp, các ngành liên quan cũng đang tìm giải pháp tháo gỡ những thủ tục hoàn thiện hồ sơ bởi “đụng đầu vướng đố” từ các ngành liên quan khiến cho công tác cấp phép trở nên khó khăn.

### **\*Đụng đầu vướng đố**

Theo Thông tư số 50 của Bộ Giao thông Vận tải (quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa, có hiệu lực từ ngày 1/1/2015) phân cấp cho Sở Giao thông Vận tải các địa phương cấp mới và cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa, bến khách ngang sông trên cả tuyến đường thủy quốc gia, thay vì do cơ quan cảng vụ đường thủy nội địa cấp như trước.

Việc phân cấp này được xem là bước cải cách, tăng cường vai trò quản lý của ngành chức năng địa phương đối với giao thông đường thủy nội địa; tạo thuận lợi hơn cho doanh nghiệp.

Tuy nhiên, tại Phú Thọ tiến độ việc cấp phép, nhất là cấp lại giấy phép cho các bến, bãi đã hết hạn hoạt động triển khai rất chậm, thậm chí còn "vấp" phải nhiều khó khăn do phải phụ thuộc vào các ngành liên quan đối với những chủ bến bãi khi đi xin cấp phép bến bãi để hoạt động kinh doanh, chủ yếu là vật liệu xây dựng như cát, sỏi...

Ông Nguyễn Xuân Thường, Giám đốc công ty Trách nhiệm hữu hạn Thường Xuyên cho biết, nguyên nhân bến chưa được cấp phép là do nhiều bến, bãi có từ những năm 2000 được cấp phép hoạt động từ trước khi có Luật Giao thông đường thủy nội địa, Luật Đất đai 2013. Còn hiện nay, hợp tác xã tại địa phương không cho thuê đất nữa khiến cho các chủ bến, bãi đã và đang hoạt động cấp tốc hoàn thiện hồ sơ gửi cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhưng chưa biết bao giờ mới xong.

Còn ông N.Đ.H- chủ bến, bãi vật liệu xây dựng không phép ở huyện Đoan Hùng cho hay, bãi của ông đã hoạt động 3 năm nay. Nay tỉnh Phú Thọ quy hoạch lại để cấp phép cho bến hoạt động đúng quy định. Tuy nhiên, việc hoàn thiện hồ sơ xin cấp phép đang gặp nhiều khó khăn do quy định về đất đai, môi trường, đề điều cũng như liên quan đến thuế và kế hoạch đầu tư xây dựng bến bãi... bởi có quá nhiều ngành tham gia xây dựng hồ sơ cấp phép, dẫn đến có thể bị chậm, thậm chí không được cấp phép...

Theo ông Thường: Ở Phú Thọ đa phần các bến bãi đã và đang hoạt động về cơ bản là đã có quỹ đất để xin cấp phép. Tuy nhiên, để được cấp phép còn cần rất nhiều nội dung khác để hoàn thiện hồ sơ như: Đánh giá tác động môi trường; đảm bảo hành lang đê điều; quy trình nộp thuế ngân sách... Vì thế, nhiều doanh nghiệp hiện nay vẫn đang loay hoay tìm cách hoàn thiện hồ sơ cho đủ, khiến việc cấp phép trở nên khó khăn và cần phải có thời gian...

Thực tế cho thấy, ngoài một số bến, bãi được cấp phép từ trước thì còn lại đa phần các bến bãi chưa được cấp phép hoặc trái phép vẫn hoạt động để chờ xin cấp phép. Việc các bến, bãi này vẫn hoạt động dẫn đến nhiều hệ lụy như: Thất thu thuế, phí môi trường, khó kiểm soát nguồn gốc sản phẩm, nguy hiểm hơn là gây ô nhiễm môi trường khu vực, vi phạm nghiêm trọng hành lang đê điều...

Ông Nguyễn Hùng Sơn, Văn phòng Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Phú Thọ cho rằng: Vấn đề nhất trong cấp phép bến thủy hiện nay là vấn đề đất đai. Trước kia, chủ bến chỉ cần có hợp đồng thuê đất của xã, phường là tự mở bến, bãi kinh doanh. Nhưng theo Luật Đất đai hiện hành, nếu chủ bến là doanh nghiệp phải được thành phố hoặc tỉnh cho thuê đất, còn là hộ kinh doanh cá thể phải được cấp huyện cho thuê. Thời hạn cho thuê phụ thuộc vào từng quỹ đất, dài thì từ 30 đến 49 năm, ngắn thì chỉ vài năm.

Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Thọ là đơn vị cấp mới và cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa. Vì vậy, đơn vị này cũng muốn cấp phép nhanh để tạo điều kiện cho doanh nghiệp kinh doanh, tránh thất thu thuế, phí và các loại phí, đồng thời cũng kiểm soát được môi trường, cũng như đảm bảo an toàn đê điều... Thế nhưng đơn vị lại phải chờ lấy ý kiến của các các sở, ngành liên quan như: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư...

#### **\*Ai chịu trách nhiệm?**

Thời gian qua, công tác quản lý nhà nước về bến thủy nội địa trên địa bàn đã được tỉnh Phú Thọ quan tâm chỉ đạo và đạt được một số kết quả. Hoạt động bến bãi trái phép đã từng bước được chấn chỉnh, góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tuy nhiên, qua kiểm tra, rà soát cho thấy công tác quản lý, giám sát về việc mua bán, vận chuyển, tập kết cát sỏi tại các bến bãi chưa được kiểm soát chặt chẽ. Đoàn liên ngành đã lập biên bản xử lý vi phạm hành chính 71 bến với số tiền xử phạt 585 triệu đồng. Ngoài ra, các bến bãi không phép không phải chịu bất kỳ ràng buộc nào với Nhà nước, thậm



chí trách nhiệm với xã hội như đảm bảo an ninh trật tự. Ngân sách thất thu, xã hội phải gánh những hệ lụy từ các bến bãi “tặc” còn tiền thì chảy vào túi một vài cá nhân.

Ông Nguyễn Hùng Sơn, Văn phòng Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Phú Thọ cho hay, theo phân cấp quản lý, hoạt động các bến bãi thuộc trách nhiệm của Sở Giao thông Vận tải quản lý, thanh tra Sở Giao thông Vận tải có trách nhiệm kiểm tra, xử lý nếu có trường hợp bến bãi không phép, trái phép so với giấy cấp phép. Sở Tài chính kiểm tra việc phản ánh về hoạt động bến bãi hoạt động gây thất thu tiền, phí, thuế; sở Xây dựng sẽ quản lý kiểm tra việc cấp phép xây dựng hạng mục công trình; sở Tài nguyên và Môi trường quản lý chịu trách nhiệm về đất đai...

Thực tế tại nhiều địa phương, tình trạng hút cát, vận chuyển, tập kết vật liệu xây dựng ngay trên hành lang đô diễn ra suốt ngày đêm. Vì lợi nhuận mà nhiều doanh nghiệp đã bất chấp, không quan tâm đến an toàn đô điều.

Ông Nguyễn Xuân Thường, Giám đốc công ty Trách nhiệm hữu hạn Thường Xuyên chia sẻ, hiện nay, hàng loạt bến bãi không phép tồn tại đã phá giá thị trường về vật liệu xây dựng. Khách hàng sẽ chọn mua sản phẩm bến không phép vì trốn được thuế, giá rẻ... Việc này, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hiệu suất kinh doanh của các bến chính quy.

Theo ông Trần Long, Giám đốc Cảng Việt Trì, việc mở bến bãi, cảng nhỏ lẻ, không được cấp phép thì xảy ra tình trạng trốn thuế, phí, làm thất thu ngân sách. Các bến bãi này, cơ sở hạ tầng không được ổn định, chất lượng không tốt vì không được đầu tư bài bản, tuân thủ những quy định, tiêu chuẩn xây dựng bến thủy nội địa; công tác về môi trường không được đảm bảo, nhất là trong quá trình vận chuyển, việc chấp hành về trọng tải, biện pháp bảo vệ môi trường... không được chú trọng nên khi đi qua khu dân cư sẽ làm ảnh hưởng bụi, ồn, tiếng ồn đến đời sống, sinh hoạt... Ngoài ra, bến bãi không phép sẽ làm phá vỡ quy hoạch bến thủy nội địa (lượng hàng hóa; chiến lược lâu dài về kết nối đường thủy và đường sắt...; phương thức vận tải...) trên địa bàn tỉnh...

Rõ ràng, việc bến bãi mở ra tràn lan và không có sự tính toán, quy hoạch sẽ đem lại nhiều hệ lụy khôn lường. Đã đến lúc cần có sự vào cuộc mạnh mẽ, kiên quyết của các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương. Mỗi người dân cũng cần có ý thức ngăn chặn với các hoạt động phi pháp./.



## 11. Yên Bái: Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 01 của Chính phủ

Trong 6 tháng cuối năm 2018, UBND tỉnh Yên Bái yêu cầu các ngành, các địa phương tập trung khắc phục những tồn tại, hạn chế đã chỉ ra; đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền gắn với cải cách chế độ công vụ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ và Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018.



*Hội nghị triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018*

Về phương hướng chỉ đạo, điều hành 6 tháng cuối năm, UBND tỉnh yêu cầu các ngành, các địa phương tiếp tục bám sát chủ đề công tác của năm 2018 là: **Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, sắp xếp, tinh giản biên chế, tinh gọn tổ chức bộ máy, hoạt động theo hướng hiệu lực, hiệu quả; tăng cường thu hút đầu tư; tập trung nguồn lực xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội, trọng tâm là hạ tầng giao thông; đào tạo phát triển nguồn nhân lực gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn, để tổ chức thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018.**

**Tập trung các biện pháp tạo chuyển biến rõ nét, thực chất cơ cấu lại nền kinh tế**

Tập trung phát triển nông nghiệp, nông thôn toàn diện, bền vững theo hướng sản xuất hàng hóa, tập trung, quy mô lớn, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng an toàn, từng bước nâng cao hiệu quả sản xuất, giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm, gắn kết chặt chẽ với công nghiệp bảo quản, chế biến và thị trường tiêu thụ.

Điều chỉnh Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2018 - 2020; điều chỉnh, bổ sung một số chính sách hỗ trợ phát triển các sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản chủ lực của tỉnh. Ban hành và triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2025; Đề án hỗ trợ phát triển các vùng trồng rừng gỗ lớn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2025. Triển khai thực hiện danh mục các dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2018 - 2020 trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

Hoàn thành kế hoạch xây dựng nông thôn mới, phấn đấu từ nay đến cuối năm có thêm ít nhất 09 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Đồng thời, triển khai xây dựng các xã nông thôn mới kiểu mẫu đã lựa chọn và triển khai thực hiện hiệu quả Đề án xây dựng huyện Trấn Yên đạt tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2018 - 2020.

Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp cơ cấu lại công nghiệp của tỉnh; đẩy mạnh phát triển sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, đặc biệt là các sản phẩm công nghiệp có lợi thế của tỉnh gắn với mở rộng thị trường tiêu thụ. Hỗ trợ, khuyến khích các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án sản xuất góp phần thúc đẩy tăng trưởng công nghiệp của tỉnh. Phấn đấu năm 2018 giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) đạt 10.300 tỷ đồng.

Triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch phát triển ngành thương mại tỉnh Yên Bái đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Ưu tiên phát triển những ngành dịch vụ có lợi thế của tỉnh như du lịch, vận tải, tài chính, ngân hàng; trong đó quan tâm phát triển du lịch bền vững gắn với việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực trong và ngoài nước cho đầu tư phát triển du lịch. Tăng cường liên kết phát triển du lịch trong vùng Tây Bắc và cả nước.

Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường, xây dựng thương hiệu hàng hóa nhằm thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa của tỉnh, tập trung vào các sản phẩm nông, lâm sản chế biến sâu, sản phẩm

hàng tiêu dùng xuất khẩu. Phần đầu năm 2018 tổng mức bán lẻ hàng hóa đạt 16.050 tỷ đồng; giá trị xuất khẩu hàng hóa đạt 132 triệu USD.

Tiếp tục tái cơ cấu đầu tư công nhằm thu hút tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển. Tập trung nguồn lực xây dựng các công trình lớn, quan trọng, thiết yếu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Huy động các nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước đầu tư phát triển hạ tầng theo hình thức đối tác công tư (PPP); ưu tiên thu hút các nhà đầu tư chiến lược, thực sự có năng lực về vốn, công nghệ, nhân lực; các dự án đầu tư công nghiệp chế tạo sử dụng công nghệ cao; chế biến sâu khoáng sản; chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông, lâm nghiệp; phát triển dịch vụ du lịch, dịch vụ bán lẻ...; các nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng trong khu công nghiệp.

Định kỳ hàng tháng tổ chức đối thoại với doanh nghiệp để tháo gỡ khó khăn, tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất kinh doanh, phát triển doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

Thường xuyên rà soát, đánh giá tiến độ thực hiện kế hoạch đầu tư công; kiểm soát, quản lý chặt chẽ về chất lượng công trình, chi phí xây dựng, tiến độ thi công, tiến độ giải ngân tại các dự án đầu tư xây dựng, nhất là các dự án trọng điểm của tỉnh. Kiên quyết xử lý các chủ đầu tư, nhà thầu không đảm bảo năng lực, để chậm tiến độ thi công, tiến độ giải ngân hoặc không đảm bảo chất lượng công trình xây dựng.

Giải quyết dứt điểm những tồn tại, khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư để triển khai các dự án trên địa bàn tỉnh, nhất là các công trình trọng điểm của tỉnh.

Tập trung thu hút nguồn lực đầu tư xây dựng hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, tập trung vào Khu công nghiệp phía Nam, các Khu công nghiệp Minh Quân, Âu Lâu và các cụm công nghiệp Thịnh Hưng, Yên Thế. Hình thành các cụm công nghiệp dọc cao tốc Nội Bài - Lào Cai... để thu hút các dự án đầu tư.

Thực hiện hiệu quả các giải pháp tăng thu ngân sách, nuôi dưỡng, phát triển nguồn thu bền vững; tăng cường hậu kiểm thuế, thu hồi nợ đọng thuế, khai thác tối đa các nguồn thu, nhất là các khoản thu từ đất, thu doanh nghiệp quốc doanh, thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Phần đầu hoàn thành vượt mức chỉ tiêu thu ngân sách trên địa bàn tỉnh, phần đầu số thu năm 2018 đạt 2.900 tỷ đồng.

Nâng cao hiệu quả quản lý chi ngân sách theo hướng tiết kiệm, đúng quy định, chống lãng phí, ưu tiên nguồn lực cho đầu tư phát triển và các chính sách an sinh xã hội, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh...

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các thỏa thuận hợp tác với các đối tác nước ngoài, đặc biệt mối quan hệ truyền thống với tỉnh Val-de Mamer (Cộng hòa Pháp), tỉnh Viêng-chăn, tỉnh Xay-nha-bu-ly (Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào) trên các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, giáo dục, y tế, nông nghiệp... Tổ chức kỷ niệm 10 năm thiết lập quan hệ hợp tác hữu nghị giữa tỉnh Yên Bái và tỉnh Viêng Chăn.

Đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế nhằm huy động các nguồn lực đầu tư vào tỉnh. Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ sau đầu tư, tạo niềm tin cho các nhà đầu tư nước ngoài đến đầu tư tại tỉnh. Tích cực huy động nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn viện trợ phi chính phủ (NGO).

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, đất đai, đầu tư xây dựng, khai thác khoáng sản, môi trường, đảm bảo phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường. Triển khai điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh Yên Bái theo Nghị quyết số 57/NQ- CP ngày 17/5/2018 của Chính phủ; tổ chức triển khai thực hiện tốt các kế hoạch sử dụng đất, Đề án phát triển quỹ đất thu ngân sách, tạo nguồn lực cho đầu tư và phát triển.

Khai thác hợp lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học. Xây dựng kế hoạch và chủ động thực hiện các giải pháp phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai và thời tiết cực đoan.

### **Quan tâm phát triển toàn diện văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân**

Thực hiện hiệu quả Đề án sắp xếp quy mô, mạng lưới trường lớp đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2016 - 2020. Đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp dạy và học; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, duy trì kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở và phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Thực hiện hiệu quả chủ trương xã hội hóa giáo dục và đào tạo, nhất là đối với giáo dục mầm non và đào tạo nghề.

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác bồi dưỡng trong hè cho giáo viên; chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, ổn định đội ngũ, bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, đảm bảo bước vào năm học mới 2018 - 2019 đúng kế hoạch.

Huy động, lồng ghép các nguồn vốn để đầu tư hoàn thiện, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng học tập và thực hiện chế độ chính

sách đối với cán bộ, giáo viên, học sinh, nhất là tại các trường nội trú, bán trú, nhằm nâng cao chất lượng dạy và học, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn thân thể cho học sinh.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới.

Đổi mới mạnh mẽ cơ chế quản lý tài chính trong các cơ sở khám chữa bệnh; tiếp tục thực hiện lộ trình tự chủ trong các cơ sở y tế gắn với đổi mới toàn diện hướng tới sự hài lòng của người bệnh; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở sau khi sắp xếp, đảm bảo đáp ứng yêu cầu công tác khám chữa bệnh cho nhân dân.

Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, bảo đảm cung cấp dịch vụ y tế chất lượng cao, chú trọng triển khai các kỹ thuật cao tại các bệnh viện tuyến tỉnh và trung tâm y tế cấp huyện đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân. Vận động các nguồn kinh phí hỗ trợ mua bảo hiểm y tế cho hộ cận nghèo, tăng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế, tiến tới lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân.

Chủ động giám sát, làm tốt công tác phòng, chống dịch bệnh theo mùa, các dịch bệnh nguy hiểm; triển khai đồng bộ các giải pháp để hạn chế ngộ độc thực phẩm, nhất là trong các trường học, các cơ sở sản xuất tập trung có đông lao động, nơi tập trung ăn uống đông người.

Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách tạo việc làm mới và giải quyết việc làm. Tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm góp phần nâng cao năng suất lao động. Triển khai hiệu quả Đề án đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp sang phi nông nghiệp tỉnh Yên Bái đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025. Duy trì thực hiện tốt các chính sách trợ giúp xã hội, ưu đãi người có công, giảm nghèo, an sinh xã hội.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước và đẩy mạnh các hoạt động văn hoá, thể dục thể thao nhằm phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của đất nước, của tỉnh. Nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”.

Tập trung phát triển du lịch theo hướng căn cơ, bài bản, gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc; đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực trong và ngoài nước cho đầu tư phát triển du lịch; tăng cường liên kết phát triển du lịch trong vùng Tây Bắc và cả nước. Tổ chức tốt Tuần Văn hóa, du lịch Mường Lò, Lễ hội khám phá Danh thắng quốc gia Ruộng bậc thang Mù Cang Chải...

Làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền; chủ động định hướng dư luận, công khai, minh bạch các chủ trương, chính sách và hoạt động quản lý điều hành của chính quyền các cấp.

Triển khai hiệu quả Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh nghiên cứu phát triển khoa học công nghệ, chuyển giao ứng dụng khoa học và công nghệ vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, đặc biệt trong sản xuất nông nghiệp và chế biến nông lâm sản, tạo ra các sản phẩm có hàm lượng khoa học, công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn; định hướng hoạt động nghiên cứu khoa học phục vụ các mục tiêu, chiến lược phát triển của tỉnh.

Quyết liệt cải cách hành chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp

Đẩy mạnh cải cách thể chế, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, thuận lợi, bình đẳng, thu hút các nguồn lực thuộc mọi thành phần kinh tế cho đầu tư phát triển, trong đó chú trọng phát triển khu vực kinh tế tư nhân, thu hút các nhà đầu tư chiến lược.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 43/KH-UBND, Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 12/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, kế hoạch, chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19/NQ-TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

Đổi mới cơ chế quản lý điều hành, nâng cao trách nhiệm, đạo đức công vụ và năng lực thực thi nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu quả quản trị hành chính công của tỉnh; đề cao vai trò, trách nhiệm và tính tiên phong, gương mẫu của người đứng đầu các ngành, các cấp, các địa phương trong thực thi nhiệm vụ, công vụ. Nâng cao chất lượng phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn trong công tác tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.



Tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra để phòng ngừa, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng. Thực hiện nghiêm túc các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; vận động, nâng cao ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân và cả cộng đồng. Kịp thời giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở, không để tình trạng khiếu kiện kéo dài, vượt cấp, gây bức xúc trong nhân dân.

Hoàn thiện kiến trúc chính quyền điện tử; triển khai dịch vụ công trực tuyến, hệ thống giao ban trực tuyến; phần mềm và hoàn thành việc thực hiện gửi nhận văn bản liên thông qua hệ thống quản lý điều hành của tỉnh. Duy trì hoạt động của Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Yên Bái đảm bảo chuyên nghiệp, hiệu quả; hoàn thành các thủ tục để đưa bộ phận phục vụ hành chính công cấp huyện đi vào hoạt động từ quý 1/2019.

### **Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội**

Thực hiện tốt Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu, giữ vững quốc phòng, an ninh, để phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường công tác giáo dục quốc phòng, huấn luyện dân quân, tự vệ. Xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện vững chắc. Tăng cường công tác phòng chống ma túy, mại dâm; kiểm chế, giảm tình hình tội phạm trên các lĩnh vực xã hội, kinh tế; công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức của người dân trong đảm bảo trật tự, an toàn giao thông.

Tăng cường tuyên truyền, vận động đồng bào các dân tộc thiểu số thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, giữ gìn bản sắc văn hóa; triển khai thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội gắn với thực hiện xóa đói giảm nghèo ở vùng đồng bào dân tộc. Tạo điều kiện cho các tôn giáo sinh hoạt ổn định, đúng quy định của pháp luật và tham gia phát triển kinh tế - xã hội góp phần giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội./.

*Theo yenbai.gov.vn*

---